| BỘ NGOẠI GIAO | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 34/2016/TB-LPQT | *Hà Nội, ngày 08 tháng 6 năm 2016* |

# THÔNG BÁO
## Về việc điều ước quốc tế có hiệu lực

Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 47 của Luật Ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế năm 2005, Bộ Ngoại giao trân trọng thông báo:

*Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Phần Lan về việc thân nhân thành viên cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự và phái đoàn thường trực làm việc có thu nhập,* ký tại Hà Nội ngày 20 tháng 11 năm 2015, có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 6 năm 2016.

Bộ Ngoại giao trân trọng gửi bản sao Hiệp định theo quy định tại Điều 68 của Luật nêu trên./.

**TL. BỘ TRƯỞNG**
**KT. VỤ TRƯỞNG**
**VỤ LUẬT PHÁP VÀ ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ**
**PHÓ VỤ TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Ngự**

# HIỆP ĐỊNH
# GIỮA
# CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
# VÀ
# CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA PHẦN LAN
# VỀ VIỆC
# THÂN NHÂN THÀNH VIÊN CƠ QUAN ĐẠI DIỆN NGOẠI GIAO, CƠ QUAN LÃNH SỰ VÀ PHÁI ĐOÀN THƯỜNG TRỰC LÀM VIỆC CÓ THU NHẬP

Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Phần Lan, sau đây gọi là "các Bên";

Nhằm mục đích cải thiện mức sống của thành viên cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự và phái đoàn thường trực tại tổ chức quốc tế thông qua việc cho phép thân nhân của họ được tiếp cận thị trường lao động nước tiếp nhận, trên cơ sở có đi có lại;

Đã thỏa thuận như sau:

## ĐIỀU 1
## Định nghĩa

Vì mục đích của Hiệp định này:

i) "*Thành viên cơ quan đại diện*" là người không phải công dân hoặc người thường trú tại nước tiếp nhận, được nước cử cử đi làm nhiệm vụ chính thức tại cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự hoặc phái đoàn thường trực tại một tổ chức quốc tế (sau đây gọi là "Cơ quan đại diện") tại nước tiếp nhận;

ii) "*Thân nhân*" có nghĩa là:

Vợ hoặc chồng, phù hợp với pháp luật của cả hai nước;

Con chưa lập gia đình dưới 18 tuổi.

ĐIỀU 2

**Cho phép thực hiện hoạt động có thu nhập**

Thân nhân sống cùng một hộ với thành viên cơ quan đại diện được phép làm việc có thu nhập tại Nước tiếp nhận trên cơ sở có đi có lại và phù hợp với quy định pháp luật của Nước tiếp nhận và Hiệp định này.

Hiệp định này không quy định việc công nhận bằng cấp, chứng chỉ giữa hai nước.

Thân nhân được phép làm việc có thu nhập theo quy định của Hiệp định này phải tuân theo quy định có liên quan của Nước tiếp nhận về cấp giấy phép lao động.

ĐIỀU 3

**Thủ tục**

Trước khi thân nhân làm việc có thu nhập tại nước tiếp nhận, Cơ quan đại diện của Nước cử phải có thông báo chính thức bằng văn bản gửi Cục Lễ tân Bộ Ngoại giao của Nước tiếp nhận. Trong văn bản thông báo phải có các thông tin chứng minh người được đề nghị là thân nhân và giải thích ngắn gọn về loại công việc người đó dự định thực hiện. Bộ Ngoại giao Nước tiếp nhận, sau khi xác nhận việc không có trở ngại pháp lý nào, sẽ có thông báo chính thức bằng văn bản trong thời hạn hợp lý gửi Cơ quan đại diện nước cử về việc thân nhân đó có được phép làm việc có thu nhập hay không, dựa trên quy định nội luật liên quan của Nước tiếp nhận.

ĐIỀU 4

**Chấm dứt việc cho phép làm việc**

Việc cho phép làm việc có thu nhập chấm dứt khi:

1) Đương sự không còn quy chế thân nhân theo định nghĩa của Hiệp định này;

2) Thành viên cơ quan đại diện mà đương sự là thân nhân chấm dứt nhiệm kỳ công tác;

3) Đương sự không còn cư trú tại Nước tiếp nhận; hoặc

4) Một trong hai Bên ký kết chấm dứt Hiệp định.

Việc tham gia làm việc có thu nhập theo Hiệp định này không hàm ý cho phép thân nhân tiếp tục cư trú tại Nước tiếp nhận cũng như cho phép họ tiếp tục tham gia công việc đó hoặc công việc có thu nhập khác tại Nước tiếp nhận sau khi việc cho phép đã được chấm dứt.

ĐIỀU 5

**Quyền miễn trừ xét xử về dân sự hoặc hành chính**

Phù hợp với Công ước Viên năm 1961 về Quan hệ ngoại giao, Công ước Viên năm 1963 về Quan hệ lãnh sự hay các điều ước quốc tế khác có thể được áp dụng, quyền miễn trừ xét xử hoặc miễn trừ thi hành án về dân sự hoặc hành chính sẽ không được áp dụng đối với các hành vi phát sinh từ việc thực hiện công việc có thu nhập theo Hiệp định này và thuộc phạm vi pháp luật Nước tiếp nhận về dân sự và hành chính.

ĐIỀU 6

**Quyền miễn trừ xét xử về hình sự**

Trong trường hợp thân nhân thành viên Cơ quan đại diện được hưởng quyền miễn trừ xét xử về hình sự tại Nước tiếp nhận theo quy định tại Công ước Viên năm 1961 về quan hệ ngoại giao, Công ước Viên năm 1963 về quan hệ lãnh sự hoặc theo bất kỳ điều ước quốc tế được áp dụng nào khác, các quy định về quyền miễn trừ đó sẽ được áp dụng đối với các hành vi phát sinh từ việc thực hiện công việc có thu nhập. Tuy nhiên, Nước cử phải xem xét nghiêm túc bất kỳ yêu cầu nào của Nước tiếp nhận về việc từ bỏ quyền miễn trừ xét xử về hình sự. Trong trường hợp Nước cử khước từ việc từ bỏ quyền miễn trừ và Nước tiếp nhận coi đây là vấn đề nghiêm trọng, Nước tiếp nhận có thể yêu cầu rút thân nhân đó về nước.

Việc từ bỏ quyền miễn trừ xét xử về hình sự không bao gồm việc từ bỏ quyền miễn trừ thi hành án mà cần phải có yêu cầu riêng biệt. Trong trường hợp đó, Nước cử sẽ xem xét nghiêm túc yêu cầu của Nước tiếp nhận.

ĐIỀU 7

**Chế độ thuế và bảo hiểm xã hội**

Thân nhân thành viên Cơ quan đại diện được phép thực hiện hoạt động có thu nhập tại Nước tiếp nhận phải thực hiện nghĩa vụ về thuế và bảo hiểm xã hội liên quan trực tiếp đến công việc của họ phù hợp với quy định pháp luật

của Nước tiếp nhận, trừ trường hợp điều ước quốc tế được áp dụng có quy định khác.

ĐIỀU 8

**Giải quyết tranh chấp**

Mọi tranh chấp giữa các Bên liên quan đến việc thực hiện và giải thích Hiệp định này sẽ được giải quyết hữu nghị thông qua đường ngoại giao.

ĐIỀU 9

**Hiệu lực Hiệp định**

1. Hiệp định có hiệu lực sau ba mươi (30) ngày kể từ ngày nhận được thông báo sau cùng của một Bên qua đường ngoại giao về việc hoàn tất thủ tục nội luật để Hiệp định có hiệu lực.

2. Hiệp định này có thể được sửa đổi, bổ sung theo thỏa thuận thông qua trao đổi công hàm giữa các Bên ký kết. Các sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực theo thủ tục quy định tại Khoản 1 Điều này.

3. Hiệp định này có giá trị vô thời hạn. Mỗi Bên ký kết có thể vào bất cứ thời điểm nào thông báo bằng văn bản cho Bên ký kết kia qua đường ngoại giao quyết định chấm dứt hiệu lực Hiệp định này. Hiệp định sẽ chấm dứt hiệu lực sau sáu (06) tháng kể từ khi Bên ký kết kia nhận được thông báo.

Làm tại Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2015 thành hai bản tiếng Việt, tiếng Phần Lan và tiếng Anh, các văn bản có giá trị ngang nhau. Trong trường hợp có sự giải thích khác nhau, văn bản tiếng Anh sẽ được dùng để đối chiếu./.

| | |
|---|---|
| **THAY MẶT CHÍNH PHỦ**<br>**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI**<br>**CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** | **THAY MẶT CHÍNH PHỦ**<br>**NƯỚC CỘNG HÒA PHẦN LAN** |
| VŨ HỒNG NAM<br>Thứ trưởng Bộ Ngoại giao | PIRKKO HAMALAINEN<br>Thứ trưởng Bộ Ngoại giao |